

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—***—

ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH VÀ SỬA ĐỔI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 60-2005-QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; và
- Luật Chứng khoán số 70-2006-QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

MỞ ĐẦU:

(1) RHB Investment Bank Berhad (Công ty số 19663-P), một công ty được thành lập theo luật Malaysia và có trụ sở đăng ký đặt tại Level 10, Tower 1, RHB Center, Jalan Tun Razak, 50400 Kuala Lumpur, Malaysia (“**RHBIB**”); (2) Trương Lan Anh (CMND số: 023968268), một công dân Việt Nam cư trú tại 106/16A, Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (“**TLA**”); (3) Công ty Cổ Phần Môi Giới Bảo hiểm Việt Quốc (Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 19/GP/KDBH), một công ty được thành lập theo luật Việt Nam và có trụ sở đăng ký tại 28, Phố Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam (“**Việt Quốc**”); và (4) Chu Thị Phương Dung (CMND số: 011732966), một công dân Việt Nam cư trú tại 22B, Phố Đặng Dung, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội (“**CTPD**”), mong muốn thỏa thuận và sửa đổi điều lệ hiện có của Công ty, được phê chuẩn vào ngày 21/11/2008. Trên cơ sở đó, Điều lệ điều chỉnh và sửa đổi này đã được thông qua một cách hợp lệ bởi các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 09/08/2010 (“**Điều lệ**”). Vào thời điểm thông qua, các cổ đông của Công ty gồm có cả TLA, Việt Quốc, CTPD, và RHBIB.



CHƯƠNG I

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1 Các định nghĩa

1.1 Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

“**Điều khoản**” là một điều khoản của Điều lệ này.

“**Công ty**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam, một công ty cổ phần (VSEC).

“**Hội đồng Quản trị**” là Hội đồng Quản trị của Công ty.

“**Địa bàn kinh doanh**” là cả lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

“**Vốn Điều lệ**” là số vốn do Cổ đông góp hoặc cam kết góp vào Công ty trong một thời hạn nhất định theo và được ghi vào Điều lệ Công ty.

“**Ngày thành lập**” là ngày cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty;

“**Pháp luật**” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 1 của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày 12/11/1996.

“**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

“**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.

“**Người Quản lý Công ty**” là các Cổ đông, thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các vị trí quản lý khác (như được quy định trong Điều lệ của Công ty).

“**Các vấn đề Bảo lưu**” là các vấn đề được quy định trong Phụ lục 1 của Thỏa thuận Cổ đông.

“**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.

“**UBCKNN**” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

“**Cổ đông**” là các cổ đông của Công ty.



“**Thỏa thuận Cổ đông**” là Thỏa thuận được ký bởi các Cổ đông ngày 20/11/2008.

“**Cổ phần ưu đãi biểu quyết**” là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với số cổ phần phổ thông.

“**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam.

“**Cổ đông Việt Nam**” được gọi chung cho TLA, Việt Quốc, và CTPD.

- 1.2 Trong Điều lệ này, việc tham chiếu đến bất cứ Điều khoản hoặc văn bản nào đều bao gồm cả các sửa đổi hoặc thay thế của Điều khoản hoặc văn bản đó.
- 1.3 Các tiêu đề được đưa vào Điều lệ này chỉ tiện cho mục đích theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp có ý nghĩa tương tự như trong Điều lệ này nếu các từ hoặc thuật ngữ đó không mâu thuẫn với nội dung hoặc ngữ cảnh.

Điều 2 *Hình thức, tên gọi, trụ sở Công ty và người đại diện theo pháp luật*

2.1 Hình thức của Công ty là công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Luật Chứng khoán và các quy định được áp dụng khác của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2 Tên Công ty:

Tên giao dịch chính thức: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt Nam.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): Vietnam Securities Corporation.

Tên giao dịch viết tắt (nếu có): VSEC

2.3 Trụ sở của Công ty: Tầng 12B, 29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (844) 3944 6066

Fax: (844) 3944 6070

Website: www.vnsec.vn

2.4 Người đại diện theo pháp luật:

(a) Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;

(b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam,



như được quy định trong Điều lệ này; trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt trên ba mươi (30) ngày ở Việt Nam, thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định của Pháp luật để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- c) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác vào chức danh Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.5 Công ty có thể thành lập hoặc đóng cửa các chi nhánh, văn phòng đại diện, và các văn phòng giao dịch trong các địa bàn kinh doanh hoặc hoạt động của Công ty sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

2.6 Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

Điều 3 *Thời hạn hoạt động của Công ty*

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước khi hết thời hạn theo Điều 44 của Điều lệ này, thời hạn của Công ty bắt đầu kể từ ngày thành lập và sẽ là vô thời hạn.

CHƯƠNG II **MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, VÀ HẠN CHẾ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY**

Điều 4 *Lĩnh vực kinh doanh*

4.1 Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;

4.2 Công ty có thể thay đổi hoặc bổ sung một trong bất cứ loại hình kinh doanh nào trên đây sau khi được UBCKNN phê duyệt.

Điều 5 *Mục tiêu hoạt động*

5.1 Mục tiêu của Công ty là tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh như được quy định



trong Điều 4.1 trên đây.

- 5.2 Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự phê duyệt thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6 *Nguyên tắc kinh doanh chứng khoán*

Nguyên tắc chung:

- Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các pháp luật khác;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
- Liêm trực và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng;
- Hoàn thành mọi nghĩa vụ với các khách hàng một cách tốt nhất;
- Đảm bảo nguồn nhân lực, vốn và các cơ sở vật chất cần thiết khác để thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán và ban hành bằng văn bản các quy trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh phù hợp;
- Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp cho khách hàng trên cơ sở hết sức nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng;
- Phải cung cấp cho khách hàng thông tin cần thiết cho việc ra quyết định đầu tư của khách hàng;
- Phải thận trọng không được tạo ra các xung đột lợi ích với khách hàng. Trường hợp không thể tránh được xung đột, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và/hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm đối xử công bằng với khách hàng;
- Ban hành và áp dụng các quy trình nghiệp vụ trong Công ty phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Điều 7 *Phạm vi hoạt động*

Công ty chỉ được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, và các dịch vụ tài chính khác theo như được quy định trong Điều lệ này và Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty, và theo như được Luật Chứng khoán cho phép. Trường hợp Công ty cung cấp các dịch vụ hoặc sản phẩm mới, Công ty phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản

 5

Điều 8 *Quyền và nghĩa vụ của Công ty*

8.1 Quyền của Công ty:

- (a) Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng về các giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính; và tự doanh chứng khoán.
- (b) Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định;
- (c) Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, và tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của Pháp luật;
- (d) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, tiến hành bất cứ việc kinh doanh nào khác mà Công ty có thể có khả năng tiến hành một cách thuận lợi liên quan đến việc kinh doanh của Công ty hoặc được tính toán trực tiếp hoặc gián tiếp để nâng cao giá trị hoặc đem lại lợi nhuận cho bất cứ tài sản hoặc quyền nào của Công ty;
- (e) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, có được và nắm giữ toàn bộ hoặc bất cứ phần hoạt động kinh doanh, tài sản, và nghĩa vụ của bất cứ người hoặc công ty nào đang tiến hành bất cứ việc kinh doanh nào mà Công ty được phép tiến hành, hoặc sở hữu tài sản phù hợp cho các mục đích của Công ty;
- (f) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, đệ đơn xin, mua, hoặc có được bằng cách khác bất cứ bằng sáng chế, quyền đối với bằng sáng chế, bản quyền tác giả, nhãn hiệu, công thức, giấy phép, thỏa nhượng, và các loại hình tương tự, trao bất cứ quyền sử dụng độc quyền hoặc không độc quyền hoặc sử dụng hạn chế nào, hoặc bất cứ bí mật hoặc thông tin nào khác về, bất cứ sáng chế nào xem ra có thể sử dụng được để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc cho bất cứ mục đích nào của Công ty, hoặc việc có được chúng xem ra có thể được tính toán trực tiếp hoặc gián tiếp để làm lợi cho Công ty; và sử dụng, thực hiện, phát triển, hoặc cấp lixăng, hoặc làm lợi bằng cách khác, đối với tài sản, các quyền hoặc thông tin khác có được như thế;
- (g) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, hợp nhất hoặc tham gia vào quan hệ hợp danh hoặc bất cứ thu xếp chia lợi nhuận, kết hợp quyền lợi, hợp tác, liên doanh, thỏa nhượng qua lại, hoặc hình thức khác, với bất cứ người hoặc công ty nào đang tiến hành hoặc tham gia hoặc chuẩn bị tiến hành hoặc tham gia vào bất cứ việc kinh doanh hoặc giao dịch nào mà Công



ty được phép tiến hành hoặc tham gia, hoặc bất cứ việc kinh doanh hoặc giao dịch nào có khả năng được thực hiện để trực tiếp hoặc gián tiếp mang lợi cho Công ty theo các quy định của Pháp luật;

- (h) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, sở hữu, hoặc có được bằng cách khác, và nắm giữ cổ phần, công cụ nợ hoặc chứng khoán khác của bất cứ công ty nào khác theo các quy định của Pháp luật;
- (i) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, tham gia vào bất cứ thu xếp nào với bất cứ chính phủ hoặc cơ quan thẩm quyền nào, ở cấp trung ương, thành phố, địa phương hoặc cơ quan khác mà xem ra có thể có lợi cho các mục tiêu của Công ty, hoặc bất cứ mục tiêu nào trong các mục tiêu của Công ty; và có được từ bất cứ chính phủ hoặc cơ quan nào như vậy bất cứ các quyền, đặc quyền và thỏa nhượng nào mà Công ty có thể thấy rằng cần phải có được; và tiến hành, thực hiện, và tuân thủ bất cứ các thu xếp, các quyền, đặc quyền, và thỏa nhượng nào nêu trên;
- (j) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, thành lập và hỗ trợ hoặc trợ giúp việc thành lập và hỗ trợ các hiệp hội, tổ chức, quỹ, quỹ ủy thác, và tiện ích khác được tính là làm lợi cho các nhân viên hoặc các giám đốc hoặc các cựu nhân viên hoặc cựu giám đốc của Công ty hoặc những người tiền nhiệm của Công ty trong việc kinh doanh, hoặc những người phụ thuộc hoặc những người thân thuộc của bất cứ người nào nêu trên; và cấp lương hưu và trợ cấp, và thực hiện các khoản thanh toán bảo hiểm; và đăng ký góp hoặc bảo đảm tiền cho các đối tượng từ thiện hoặc hảo tâm, hoặc cho bất cứ cuộc triển lãm, hoặc cho bất cứ đối tượng cộng đồng, chung hoặc có ích nào;
- (k) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, mua, thuê hoặc trao đổi, mượn và có được bằng cách khác bất cứ động sản hoặc bất động sản và bất cứ quyền hoặc đặc quyền nào và cụ thể là bất cứ đất đai, nhà cửa, quyền về lối đi qua bất động sản liền kề, máy móc, nhà máy và cổ phiếu đang giao dịch mà Công ty thấy cần thiết hoặc tiện lợi cho các mục đích kinh doanh của Công ty;
- (l) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, đầu tư và xử lý khoản tiền chưa cần ngay của Công ty theo cách được coi là phù hợp tùy từng thời điểm;
- (m) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, vay hoặc huy động hoặc bảo đảm thanh toán tiền theo cách mà Công ty có thể xét thấy thích hợp và bảo đảm cho việc cho vay hoặc huy động hoặc hoàn trả hoặc việc thực hiện bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ, hợp đồng, bảo lãnh hoặc cam kết nào khác phát sinh hoặc ký kết bởi Công ty theo bất cứ cách nào và cụ thể là bằng việc phát hành các công cụ nợ vĩnh viễn/vô hạn hoặc hình thức khác, được đảm bảo bằng toàn bộ hoặc bất cứ tài sản nào của Công ty (cả hiện tại và tương lai), kể cả vốn chưa được huy động; và mua, mua lại, hoặc thanh toán toàn bộ

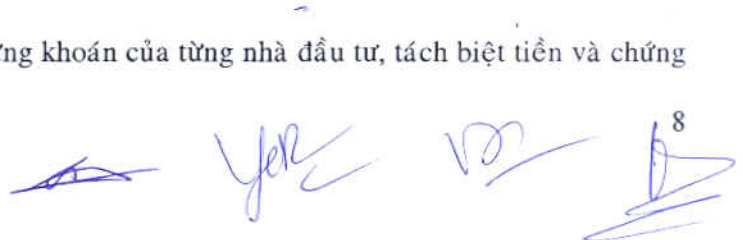


cho các chứng khoán đó;

- (n) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, trả thù lao cho bất cứ người hoặc công ty nào cho các dịch vụ được cung cấp hoặc sẽ được cung cấp, trong việc bán hoặc trợ giúp bán hoặc bảo lãnh bán bất cứ cổ phần nào trong vốn của Công ty hoặc bất cứ công cụ nợ nào, hoặc các chứng khoán khác của Công ty, hoặc trong hoặc về việc tổ chức, xây dựng hoặc phát triển Công ty hoặc tiến hành công việc kinh doanh của Công ty theo các quy định của Pháp luật;
- (o) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, thông qua các phương tiện quảng bá và quảng cáo việc kinh doanh và các sản phẩm của Công ty mà xem ra có thể phù hợp với các quy định của Pháp luật;
- (p) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, đệ đơn xin, bảo đảm, có được bằng việc cấp, ban hành lập pháp, chuyển nhượng, chuyển giao, mua hoặc bằng cách khác và thi hành, thực hiện, và hưởng bất cứ đặc quyền, lixăng, quyền hạn, thẩm quyền, nhượng quyền thương mại, thỏa nhượng, quyền, hoặc đặc quyền nào mà bất cứ Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền hoặc bất cứ công ty hoặc cơ quan nhà nước nào có thể được trao quyền hạn cấp; và thanh toán, trợ giúp, và đóng góp giúp cho bất cứ đặc quyền, lixăng, quyền hạn, thẩm quyền, nhượng quyền thương mại, thỏa nhượng, quyền, hoặc đặc quyền nêu trên có hiệu lực thi hành; và chiếm hữu bất cứ cổ phần, công cụ nợ hoặc các chứng khoán và tài sản khác nào của Công ty để thanh toán các phí tổn, lệ phí và chi phí cần thiết cho việc thanh toán, trợ giúp và đóng góp nêu trên;
- (q) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, bảo đảm cho Công ty được đăng ký hoặc công nhận tại bất cứ quốc gia hoặc nơi nào ngoài Việt Nam;
- (r) Trong chừng mực được Pháp luật cho phép, thực hiện hoặc nắm giữ các cầm cố, quyền cầm giữ, và trái quyền để bảo đảm thanh toán giá mua, hoặc bất cứ phần còn lại chưa thanh toán nào của giá mua, của bất cứ phần tài sản thuộc bất cứ loại nào của Công ty đã được Công ty bán, hoặc bất cứ khoản tiền nào mà các bên mua và các bên khác phải trả cho Công ty theo các quy định của Pháp luật có liên quan; và
- (s) Các quyền khác được quy định bởi Pháp luật.

8.2 Nghĩa vụ của Công ty:

- (a) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, giám sát và ngăn ngừa các xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong các giao dịch với những Người có liên quan.
- (b) Quản lý tách biệt chứng khoán của từng nhà đầu tư, tách biệt tiền và chứng



Four handwritten signatures in blue ink, likely representing the signatories of the document.

khoán của nhà đầu tư với tiền và chứng khoán của Công ty.

- (c) Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp các dịch vụ cho khách hàng đó; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng.
- (d) Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty.
- (e) Thu thập và tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị và tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với khách hàng đó.
- (f) Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng theo các quy định của Bộ Tài chính.
- (g) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp có sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên trong Công ty.
- (h) Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết và chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty.
- (i) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo các quy định của Bộ Tài chính.
- (j) Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.
- (k) Thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê và nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật.
- (l) Công bố thông tin theo quy định tại Điều 104 của Luật Chứng khoán và thực hiện chế độ báo cáo theo các quy định của Bộ Tài chính.
- (m) Đóng góp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán theo quy định tại Quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

Điều 9 Các hạn chế

9.1 Các hạn chế áp dụng đối với Công ty liên quan tới khách hàng:

- (a) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của khách hàng hoặc không được bảo đảm với khách hàng rằng sẽ không bị thua lỗ, ngoại trừ



Handwritten signatures and initials in blue ink at the bottom of the page.

đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

- (b) Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (c) Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán; và
- (d) Không được cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán, trừ trường hợp Bộ Tài chính có quy định khác.

9.2 Các quy định hạn chế đối với tổng giám đốc Công ty và người hành nghề chứng khoán của Công ty:

- (a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty mà cá nhân đó đang làm việc;
- (b) Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán khác hoặc công ty quản lý quỹ khác;
- (c) Không được đồng thời làm giám đốc hoặc tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;
- (d) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại chính Công ty; và
- (e) Không được sử dụng tiền hoặc chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được khách hàng uỷ thác.

9.3 Các hạn chế áp dụng đối với Công ty liên quan tới cổ đông:

- (a) Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các thành viên/cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
- (b) Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần/phần vốn góp của các cổ đông/thành viên;
- (c) Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông/thành viên một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông và người có liên quan của những đối tượng này;
- (d) Tạo thu nhập cho cổ đông/thành viên bằng cách mua lại cổ phiếu/phần vốn góp của các cổ đông/thành viên dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;
- (e) Xâm phạm đến các quyền của cổ đông/thành viên như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin; các quyền và lợi ích hợp pháp khác;

Điều 10 *Các quy định về kiểm soát nội bộ*

- 10.1 Quy trình kiểm soát nội bộ phải được lập chính thức bằng văn bản và được công bố và phát cho mọi nhân sự trong Công ty.
- 10.2 Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ quy định về kiểm soát nội bộ.
- 10.3 Công ty tiến hành định kỳ kiểm tra và hoàn thiện các biện pháp kiểm soát nội bộ.
- 10.4 Bộ phận kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ và định kỳ báo cáo kết quả lên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ này để hoàn thiện các biện pháp kiểm soát nội bộ.

Điều 11 *Các quy định về bảo mật thông tin*

- 11.1 Công ty phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng; và trừ khi được khách hàng đồng ý, Công ty phải từ chối việc điều tra hoặc phong toả, cấp quyền cầm giữ, trích hoặc chuyển tài sản của khách hàng.
- 11.2 Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - (b) Khách hàng của Công ty muốn biết thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của chính họ;
 - (c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12 *Quy tắc đạo đức nghề nghiệp*

- 12.1 Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán ban hành dưới hình thức văn bản phải được công bố rộng rãi trong Công ty. Công ty phải xây dựng nội quy của Công ty và chi tiết hoá các nội dung của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp này.
- 12.2 Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc này.
- 12.3 Bộ phận kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của lãnh đạo và nhân viên Công ty.



CHƯƠNG III
VỐN ĐIỀU LỆ, VÀ
CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CỦA CÔNG TY

Điều 13 *Vốn Điều lệ*

- 13.1 Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 VND (bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng Việt Nam).
- 13.2 Các cổ đông sáng lập sẽ cùng nhau ký kết biên bản cam kết góp vốn trong đó quy định số lượng vốn góp, thời hạn góp vốn, cách thức góp vốn, cách thức góp tiền trước khi thành lập công ty vào một tài khoản đồng sở hữu mở tại ngân hàng, quy định thời hạn, cách thức, tỷ lệ góp vốn và các quy định khác liên quan đến phần vốn góp trước khi thành lập Công ty.

Điều 14 *Cách thức tăng, giảm Vốn Điều lệ*

- 14.1 Việc tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ phải được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật.
- 14.2 Công ty có thể tăng Vốn Điều lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi:
- (a) Công ty có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh; hoặc
 - (b) Công ty bị giảm vốn hoạt động kinh doanh chứng khoán hiện thời và phương án huy động vốn từ các nguồn bên ngoài không thực hiện được.
- 14.3 Vốn Điều lệ của Công ty được điều chỉnh tăng trong các trường hợp sau:
- (a) Phát hành cổ phiếu mới để huy động thêm vốn theo quy định của Pháp luật;
 - (b) Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần;
 - (c) Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu; và
 - (d) Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng Vốn Điều lệ.
- 14.4 Việc giảm Vốn Điều lệ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định nhưng vẫn đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.


12

Điều 15 *Cổ đông sáng lập và cổ đông của Công ty*

Tên	Cổ đông	Số CMND hoặc số đăng ký kinh doanh	Vốn góp (VND)
Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Việt Quốc - Người đại diện: Trần Thị Hải Yến	Cổ đông sáng lập	19/GP/KDBH ngày 06/12/2001 011908586 được cấp ngày 23/11/1999	4.050.000.000
Chu Thị Phương Dung	Cổ đông sáng lập	011732966 được cấp ngày 22/07/1995	57.915.000.000
Trương Lan Anh	Cổ đông sáng lập	023968268 được cấp ngày 09/04/2002	6.885.000.000
RHB Investment Bank Berhad	Cổ đông	Giấy đăng ký kinh doanh số 19663-P ngày 05/08/1974 và Giấy phép số C/A0019/2006 do Ủy ban Chứng khoán Malaysia cấp ngày 19/12/2006	66.150.000.000

Điều 16 *Các hạn chế được áp dụng đối với các quyền của các cổ đông sáng lập của Công ty*

- 16.1 Các cổ đông sáng lập của Công ty không được phép chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn ba năm kể từ ngày được cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty.
- 16.2 Cổ đông sáng lập không được trích lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.



Điều 17 Cơ cấu góp vốn

Cổ đông	Tỷ lệ phần trăm cổ phần	Hình thức cổ phần	Giá trị (VND)
RHBIB	49%	Cổ phần phổ thông	66.150.000.000
TLA	5,1%	Cổ phần phổ thông	6.885.000.000
CTPD	42,9%	Cổ phần phổ thông	57.915.500.000
Việt Quốc	3%	Cổ phần phổ thông	4.050.500.000
Total	100%		135.000.000.000

Điều 18 Sổ đăng ký cổ đông

18.1 Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động.

18.2 Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu như sau:

Tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là pháp nhân;

Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông và ngày đăng ký cổ phần;

Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; và

Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.

18.3 Hình thức của sổ đăng ký cổ đông là văn bản và tập dữ liệu điện tử.

18.4 Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính hoặc Trung tâm Lưu ký.

Điều 19 Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

19.1 Quyền của cổ đông:

(a) Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

i. Tham dự và biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được



ủy quyền; Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- ii. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - iii. Được ưu tiên mua cổ phần mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - iv. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định khác tại Thỏa thuận Cổ đông và trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này;
 - v. Xem xét, tra cứu và trích lục danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - vi. Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chép Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - vii. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
 - viii. Cổ đông là các tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất; và
 - ix. Các quyền khác phù hợp với Pháp luật.
- (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau:
- i. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo Điều 27.4(b) và 29.1 của Điều lệ này;
 - ii. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu chuẩn được quy định cho Hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;



- iii. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông;
- iv. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý và điều hành hoạt động của Công ty; và
- v. Các quyền khác phù hợp với Pháp luật.

19.2 Nghĩa vụ của cổ đông:

Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông:

- (a) Góp đủ, đúng hạn số cổ phần đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào Công ty;
- (b) Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- (c) Chấp hành các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị;
- (d) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để thực hiện các hành vi sau:
 - Vi phạm Pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- (e) Thực hiện các nghĩa vụ khác do Pháp luật quy định.

Điều 20 *Cổ phiếu và phát hành cổ phiếu của Công ty*

20.1 Hình thức cổ phiếu:

Tất cả các cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông. Nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, Công ty có thể có cổ phần ưu đãi.

20.2 Phát hành cổ phiếu:

Công ty được phép phát hành cổ phiếu, và việc phát hành cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được thực hiện theo các quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng theo như được quy định trong Luật Chứng khoán.



Điều 21 *Chào bán và chuyển nhượng cổ phần*

21.1 Chào bán cổ phần:

- (a) Công ty được chào bán cổ phiếu ra công chúng khi đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán;
- (b) Công ty phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- (c) Phương thức và thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng được thực hiện theo quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng được nêu trong Luật Chứng khoán.

21.2 Chuyển nhượng cổ phần:

Cổ đông có thể chuyển nhượng cổ phần theo các quy định trong khoản 19 của Thỏa thuận Cổ đông và còn tùy thuộc vào quyền sở hữu của nước ngoài trong công ty chứng khoán theo như Pháp luật cho phép, ngoại trừ trong các trường hợp sau:

- (a) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;
- (b) Cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập theo như được quy định tại Điều 16.1 trên đây; và
- (c) Các trường hợp khác được quy định trong Thỏa thuận Cổ đông.

Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký.

Điều 22 *Mua lại cổ phần*

22.1 Mua lại theo yêu cầu của cổ đông:

Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo như được quy định tại Điều lệ Công ty. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề được quy định tại khoản này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông theo giá thị trường trong thời gian chín mươi ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp không



đạt được thỏa thuận nào về giá, cổ đông có thể bán cổ phần của mình cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để xác định giá. Công ty đề xuất ra ít nhất ba tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp cho cổ đông lựa chọn và lựa chọn của cổ đông sẽ là lựa chọn cuối cùng.

22.2 Mua lại theo quyết định của Công ty:

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã được bán và toàn bộ hoặc một phần cổ phần ưu đãi đã được bán, theo các quy định sau:

- (a) Hội đồng Quản trị có quyền quyết định lựa chọn mua lại không quá 10% tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong các trường hợp khác, Đại hội đồng Cổ đông sẽ quyết định việc mua lại cổ phần.
- (b) Hội đồng Quản trị quyết định (các) giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường vào thời điểm mua lại, ngoại trừ trường hợp được quy định trong điểm (c) khoản này. Đối với các hình thức cổ phần khác, giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường, nếu Điều lệ Công ty không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác.
- (c) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với số cổ phần tương ứng của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định của Công ty trong việc mua lại cổ phần phải được thông báo bằng việc sử dụng một biện pháp có thể bảo đảm rằng tất cả các cổ đông đều nhận được thông báo trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định này được thông qua. Thông báo phải có tên và địa chỉ trụ sở của Công ty, tổng số cổ phần và hình thức cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc xác định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, và thủ tục và thời hạn cho cổ đông chào bán cổ phần của mình cho Công ty.

Cổ đông nào đồng ý bán các cổ phần của mình phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng việc sử dụng biện pháp có thể bảo đảm rằng Công ty nhận được chào bán trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày của thông báo. Chào bán này phải ghi họ tên, địa chỉ thường trú và số CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân hoặc tên, địa chỉ thường trú và số quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức, số cổ phần theo sở hữu và số cổ phần được chào bán, hình thức thanh toán và chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần đã được chào bán trong thời gian nêu trên.

Điều 23 Điều kiện thanh toán cổ phần được mua lại



Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 24 *Phát hành trái phiếu*

- 24.1 Công ty có thể phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật.
- 24.2 Hội đồng Quản trị của Công ty có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, và thời điểm phát hành. Thông tin nói trên phải được báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp tiếp theo.
- 24.3 Công ty không được phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau:
- Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu dự định phát hành.

CHƯƠNG IV
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Điều 25 *Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty*

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Hội đồng Quản trị.
- Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát.

Điều 26 *Đại hội đồng Cổ đông*

- 26.1 Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- 26.2 Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nhiệm vụ như sau:



- (a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- (b) Quyết định các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- (c) Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- (d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50) phần trăm tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- (e) Quyết định việc tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ;
- (f) Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh Vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo như được quy định trong Điều lệ này;
- (g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- (h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- (i) Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- (j) Quyết định mức cổ tức phải trả đối với mỗi cổ phần của từng loại; và
- (k) Các quyền và nhiệm vụ khác tuân theo pháp luật và được quy định bởi Công ty.

26.3 Người đại diện theo ủy quyền:

Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu luật quy định.

26.4 Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông:

- (a) Đại hội đồng Cổ đông có thể họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông phải trong lãnh thổ Việt Nam.
- (b) Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn tối đa là bốn (4)

tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thời hạn nêu trên có thể được kéo dài bởi cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, tuy nhiên thời hạn này không được vượt quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc quản lý Công ty của Hội đồng Quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Tổng mức thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; và
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền do Công ty quy định.

(c) Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết phải triệu tập vì lợi ích của Công ty;
- Số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông như quy định tại khoản 1 Điều 19 của Điều lệ này;
- Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; và
- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật hoặc của Công ty.

26.5 Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông:

- (a) Hội đồng Quản trị sẽ triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.
- (b) Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - Chuẩn bị một danh sách các cổ đông có quyền tham gia và quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian hai mươi một (21) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông; và

  21

chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty;

- Khăng định thời gian và địa điểm cuộc họp; và
 - Gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho các cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết khoản 1 Điều 19 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:
- (i) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn;
 - (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ số cổ phần phổ thông;
 - (iii) Vấn đề, nội dung đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Người triệu tập phải gửi thông báo mời họp cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày bắt đầu cuộc họp. Thông báo phải được gửi bằng biện pháp nào có thể bảo đảm rằng thông báo đến được địa chỉ thường trú của cổ đông được nhận thông báo. Thông báo mời họp có nêu chương trình và thông tin phù hợp về các vấn đề được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp, mẫu chỉ định người đại diện theo ủy quyền để tham dự cuộc họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua các quyết định, và bản thảo nghị quyết cho từng vấn đề được nêu trong chương trình họp.

26.6 Điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông:

- (a) Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp, theo giấy uỷ quyền hoặc qua đại diện được ủy quyền hợp lệ.
- (b) Trường hợp số đại biểu cần thiết theo quy định không có mặt trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định cho cuộc họp, thì cuộc họp đó sẽ được hoãn lại đến cùng thời gian và địa điểm vào cùng ngày của tuần tiếp theo, hoặc vào một ngày khác và thời gian khác mà Hội đồng Quản trị có thể quyết định, nhưng phải trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập lần thứ hai có thể được tiến hành nếu số Cổ đông tham dự cuộc họp đại diện cho ít nhất là 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu cuộc họp được triệu tập lần thứ hai không tiến hành được, thì cuộc họp lần thứ ba có thể sẽ được triệu tập trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự



định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được tiến hành mà không phụ thuộc vào số cổ đông tham dự cuộc họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà các Cổ đông dự họp nắm giữ.

26.7 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- (a) Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- (b) Một nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua trong cuộc họp khi nghị quyết được tán thành bởi số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết trong số tất cả các Cổ đông tham dự cuộc họp hoặc cuộc biểu quyết. Các nghị quyết của Cổ đông có thể được thông qua bằng cách chuyển lần lượt cho các cổ đông và được ký bởi các cổ đông hoặc ký thay mặt cho các Cổ đông đại diện và nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết trong Công ty. Nghị quyết của các Cổ đông, về Các vấn đề Bảo lưu, chỉ được thông qua nếu nghị quyết bao gồm phiếu biểu quyết tán thành của RHBIB.

Công ty sẽ không tiến hành bất kỳ vấn đề nào được nêu trong Phụ lục 1 của Thỏa thuận Cổ đông nếu không được toàn bộ Cổ đông biểu quyết tán thành đối với bất cứ vấn đề nào trong Phụ lục 1 của Thỏa thuận Cổ đông được đề xuất lên để Công ty thực hiện.

Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo cho các cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày các nghị quyết này được chấp thuận.

26.8. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông:

Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ làm chủ tọa tất cả các cuộc họp Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập, tuy nhiên nếu Chủ tịch không có mặt trong vòng mười lăm (15) phút kể từ thời điểm ấn định để tiến hành cuộc họp hoặc không sẵn sàng chủ trì cuộc họp, thì các Cổ đông có mặt sẽ bầu một người trong số họ để làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người triệu tập họp sẽ điều khiển cuộc họp để Đại hội đồng Cổ đông bầu một người làm chủ tọa cuộc họp, và người nhận được số phiếu bầu cao nhất sẽ là người chủ tọa cuộc họp. Các cổ đông tham dự sẽ chỉ định một thư ký chịu trách nhiệm lập biên bản cuộc họp. Thư ký này có quyền kiểm tra hoặc yêu cầu Hội đồng Quản trị xem xét tư cách của những người tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội sẽ có quyết định cuối cùng về vấn đề này.

Tất cả các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị sẽ được ghi chép vào sổ biên bản.



The image shows four handwritten signatures in blue ink. The first signature is a simple horizontal line. The second signature is a stylized cursive 'Y'. The third signature is a cursive 'W'. The fourth signature is a cursive 'J'. To the right of the fourth signature is a rectangular stamp with the number '23' inside.

Điều 27 Hội đồng Quản trị

27.1 Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

27.2 Hội đồng Quản trị có quyền và nhiệm vụ như sau:

- (a) Quyết định chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- (b) Kiến nghị hình thức/loại cổ phần và tổng số cổ phần được phép chào bán của từng hình thức/loại;
- (c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được phép chào bán của từng hình thức/loại;
- (d) Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- (e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- (f) Quyết định mua lại Cổ phần theo các quy định tại Điều 91.1 của Luật Doanh nghiệp;
- (g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo các điều khoản quy định của Pháp luật và Điều lệ này;
- (h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; phê duyệt hợp đồng mua, bán, vay và cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc tỷ lệ khác ít được quy định trong Điều lệ này, trừ hợp đồng và giao dịch được quy định trong Điều 120.1 và 120.3 của Luật Doanh nghiệp;
- (i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý quan trọng khác được quy định trong Điều lệ này; quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc quyền sở hữu phần vốn góp ở các công ty khác và quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- (j) Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- (k) Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; và quyết định thành lập công ty con, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện và việc góp



24

vốn hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- (l) Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- (m) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- (n) Duyệt chương trình họp và nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
- (o) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng Cổ đông;
- (p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình tiến hành kinh doanh;
- (q) Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- (r) Quyết định mua lại cổ phần theo các điều khoản của Điều 22.2 về việc mua lại cổ phần của Công ty;
- (s) Mở và đóng tài khoản ngân hàng, quyết định chữ ký để điều hành tài khoản ngân hàng, quyền phê duyệt và phương thức hoạt động.
- (t) Các quyền và nhiệm vụ khác nằm ngoài các quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông và theo như được quy định bởi Pháp luật hoặc Công ty.

27.3 Các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm (5) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người khác không phải là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính.
- Không phải là Tổng Giám đốc hay thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán khác
- Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của pháp luật, Điều lệ, và các quy định nội bộ của Công ty. Trong



nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị.

27.4 Thành phần, nhiệm kỳ và số thành viên Hội đồng Quản trị:

- (a) Hội đồng Quản trị của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.
- (b) Số thành viên Hội đồng Quản trị gồm có năm (5) thành viên. Việc bỏ phiếu bầu các thành viên cho Hội đồng Quản trị được thực hiện tuân theo biện pháp bầu dồn phiếu. Đặc biệt, số ứng cử viên mà từng nhóm được quyền đề cử như sau:
 - i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử một (1) ứng cử viên;
 - ii. Cổ đông hoặc Nhóm Cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) Cổ phần Phổ thông được quyền đề cử ba (3) ứng cử viên; và
 - iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử năm (05) ứng cử viên.

Từng cổ đông có tổng số lá phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần theo sở hữu của mình nhân với số thành viên được lựa chọn vào Hội đồng Quản trị, và cổ đông có quyền tích lũy toàn bộ tổng số biểu quyết cho một hoặc một vài ứng cử viên.

Các thành viên được lựa chọn của Hội đồng Quản trị sẽ được xác định dựa trên số phiếu tán thành, sẽ được tính từ trên xuống, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu tán thành cao nhất cho đến khi có đủ số thành viên theo Điều lệ này.

- (c) Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị và thành viên của Hội đồng Quản trị là năm (5) năm và có thể được gia hạn nhiều kỳ. Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

27.5 Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- (a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị và là người được RHBIB chỉ định. Các Cổ đông Việt Nam thỏa thuận bảo đảm các đại diện của mình trong Hội đồng Quản trị biểu quyết tán thành đối với việc chỉ định đó. Trong trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành tại cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng nhau, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được quyền thêm phiếu bầu thứ hai hoặc có lá phiếu quyết định.



26

(b) Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng Quản trị; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị;
- Tổ chức việc thông qua các quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Chủ trì các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định Pháp luật hoặc do Công ty quy định.

27.6 Các cuộc họp Hội đồng Quản trị và biên bản cuộc họp:

- (a) Các cuộc họp Hội đồng Quản trị có thể được tổ chức định kỳ hoặc bất thường. Chủ tịch có thể triệu tập cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị vào bất kỳ lúc nào mà Chủ tịch xét thấy cần thiết, nhưng tối thiểu mỗi quý phải có một (01) cuộc họp.
- (b) Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự trở lên (với sự có mặt của ít nhất một (01) thành viên do RHBIB chỉ định). Tại bất cứ cuộc họp nào, nếu không có mặt đủ số đại biểu quy định trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm được ấn định để tiến hành cuộc họp, cuộc họp sẽ được hoãn lại trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp đầu tiên dự kiến được tổ chức. Trong trường hợp này, cuộc họp sẽ được tiến hành khi có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị tham dự.

Họp qua điện thoại hoặc vi-đê-ô: Cuộc họp Hội đồng Quản trị có thể bao gồm cuộc hội nghị giữa các thành viên Hội đồng Quản trị không ở cùng một nơi, nhưng mỗi thành viên có thể trực tiếp hoặc thông qua điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác để liên lạc đồng thời với từng thành viên khác. Việc tham dự đó cũng được coi là có mặt trực tiếp. Các vấn đề được giải quyết trong các cuộc họp như vậy sẽ phải được xác nhận bằng cách các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp ký vào biên bản cuộc họp đó.

Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ đầy đủ trong sổ biên bản.

- (c) Tất cả các quyết định của Hội đồng Quản trị, ngoại trừ các quyết định về các vấn đề được nêu trong điều 27.6(d), chỉ có thể được thông qua nếu có biểu quyết tán thành của ít nhất một thành viên Hội đồng Quản trị do RHBIB đề cử và với:

- đa số phiếu tán thành của các thành viên Hội đồng Quản trị có mặt



27

trực tiếp hoặc thông qua (các) người đại diện của họ tại cuộc họp liên quan; trong trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được quyền thêm một phiếu bầu thứ hai hoặc có lá phiếu quyết định; hoặc

- nghị quyết bằng văn bản được chuyển lần lượt cho từng thành viên và được ký bởi đa số các thành viên Hội đồng Quản trị. Bất kỳ nghị quyết nào như thế có thể bao gồm một số văn bản theo cùng một mẫu, mỗi văn bản được ký bởi một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị.
- (d) Cho dù có điều 27.6(c), tất cả các quyết định liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ không được Hội đồng Quản trị thông qua trừ phi tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị biểu quyết tán thành vấn đề đó:
- bất kỳ thay đổi nào đối với điều lệ và vốn điều lệ của bất kỳ công ty con nào của Công ty (nếu được áp dụng);
 - bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong việc kinh doanh hoặc việc kinh doanh mở rộng như được nêu trong Thỏa thuận Cổ đông hoặc việc kinh doanh của bất kỳ công ty con nào của Công ty (nếu được áp dụng);
 - việc sáp nhập, mua lại hoặc đóng cửa Công ty hoặc bất kỳ công ty con nào của Công ty (nếu được áp dụng);
 - ngoại trừ các giao dịch được quy định tại khoản khoản 10.1 của Thỏa thuận Cổ đông, bất kỳ giao dịch nào, hoặc chuỗi các giao dịch liên quan với nhau có liên quan đến Công ty hoặc bất kỳ công ty con nào của Công ty và bất kỳ cá nhân nào có liên quan như định nghĩa trong Thỏa thuận Cổ đông (i) mà liên quan đến khoản vay hoặc khoản trả trước thuộc bất kỳ loại nào; (ii) không phải trong quá trình kinh doanh bình thường; (iii), trong đó giá trị cộng dồn nhận được hoặc chuyển đi vượt quá 50.000USD trong bất kỳ khoảng thời gian mười hai (12) tháng nào; hoặc (iv) có các điều khoản và điều kiện mà không trên cơ sở giao dịch giữa các bên không liên quan; và
 - định đoạt bất kỳ tài sản nào của Công ty hoặc một phần của tài sản đó mà vượt quá hoặc tương đương 25.000USD.
- (e) Tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản cuộc họp phải bao gồm tất cả các nội dung được quy định trong Khoản 1, Điều 113, Luật Doanh nghiệp.

27.7 Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung các thành viên Hội đồng Quản trị:

- (a) Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ bị miễn nhiệm và bãi nhiệm trong nhiệm kỳ của mình trong các trường hợp sau:



- Thành viên Hội đồng Quản trị không đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại điều 27.3 của Điều lệ này;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng;
 - Thông báo từ chức bằng văn bản;
 - Còn phụ thuộc vào quyết định của Hội đồng Quản trị, RHBIB và Cổ đông Việt Nam sẽ có thẩm quyền tương đương nhau trong việc đề cử và/hoặc cách chức bất kỳ các người đại diện theo ủy quyền nào của mình có thể, tại từng thời điểm, được chỉ định hành động với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị. RHBIB và Cổ đông Việt Nam đồng ý biểu quyết tán thành việc đề cử và/hoặc cách chức nêu trên.
 - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật hoặc được Công ty quy định.
- (b) Trong trường hợp số thành viên Hội đồng Quản trị giảm hơn một phần ba (1/3) con số được quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng sáu mươi (60) hoặc ít hơn sáu mươi (60) ngày để bầu thêm các thành viên bổ sung cho Hội đồng Quản trị.

Điều 28 *Tổng Giám đốc*

28.1 Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc của Công ty sẽ được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc thuê. Tổng Giám đốc sẽ là người do RHBIB chỉ định. Các Cổ đông Việt Nam thỏa thuận đảm bảo các đại diện của mình trong Hội đồng Quản trị bỏ phiếu tán thành việc chỉ định đó. Phó Tổng Giám đốc sẽ là người do các Cổ đông Việt Nam chỉ định.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm, tuy nhiên Tổng Giám đốc có thể được tái bổ nhiệm nhiều nhiệm kỳ.

28.2 Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Kiến nghị hoặc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;



- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ:
 - a. Mở hay đóng tài khoản ngân hàng bao gồm việc thay đổi hay bãi bỏ chữ ký được ủy quyền, các điều kiện ký và phương thức điều hành tài khoản ngân hàng trừ khi được HĐQT phê duyệt.
 - b. Các trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng Quản trị của Công ty;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ này và trong hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

28.3 Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

- Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là Người có liên quan của Người Quản lý của Công ty hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền của Công ty;
- Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán hoặc có đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán theo điều 79.1, Luật Chứng khoán;
- Có thâm niên công tác ít nhất là ba (03) năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;
- Không phải là người hành nghề đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi chứng chỉ hành nghề theo điều 80.1 (b), Luật Chứng khoán;
- Không được đồng thời làm Tổng Giám đốc tại một doanh nghiệp khác;
- Không phải là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày doanh nghiệp đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản do nguyên nhân bất khả kháng.

28.4 Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo điều 28.3;
- Có đơn xin từ chức bằng văn bản;
- Theo quyết định của Hội đồng quản trị và
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định Pháp luật hoặc do Công ty quy định.



28.5 Các quyền và nghĩa vụ của Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ và báo cáo lên Tổng Giám đốc theo sự phân công và theo yêu cầu của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm hỗ trợ cho Tổng Giám đốc (nếu Tổng Giám đốc có yêu cầu) trong việc điều hành chung Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

28.6 Phòng Kiểm soát Tuân thủ (Kiểm soát Nội Bộ) và Phòng Quản trị Rủi ro

Phòng Kiểm soát Tuân thủ (Kiểm soát Nội Bộ) và Phòng Quản trị Rủi ro đều thuộc sự quản lý của Ban Quản Trị.

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
- f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban Quản Trị giao.

2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- a) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thâm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;
- c) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
- e) Yêu cầu khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

- a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;



31

- b) Xác định rủi ro của Công ty;
- c) Đo lường rủi ro;
- d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

Điều 29 Ban Kiểm soát

29.1 Ban Kiểm soát có nhiều nhất là (05) thành viên. Việc biểu quyết để bầu các thành viên Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành theo phương thức biểu quyết tích lũy. Cụ thể là, số thành viên mà mỗi nhóm có thể đề cử như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng cử viên; và
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết được đề cử năm (05) ứng cử viên.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát, và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Các thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát sẽ được xác định dựa trên số phiếu tán thành, được tính từ trên xuống dưới, bắt đầu từ ứng cử viên được số phiếu tán thành cao nhất cho đến khi có đủ số thành viên theo Điều lệ này.

Ban Kiểm soát giám sát Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; và chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

29.2 Ban Kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- (a) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- (b) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hàng năm của công ty, và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị;

Nộp báo cáo thẩm định của mình về báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính sáu (06) tháng và hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông trong cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông;
- (c) Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất kỳ lúc nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông như quy định tại Luật Doanh nghiệp;



32

- (d) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Điều 79.2, Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra, Ban Kiểm soát phải lập báo cáo làm rõ các vấn đề mà Ban Kiểm soát được yêu cầu phải kiểm tra để gửi lên Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu kiểm tra.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát, như được quy định tại Khoản này, không được cản trở quá trình hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị và không được làm gián đoạn việc quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- (e) Kiến nghị lên Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp thay đổi, bổ sung hoặc cải thiện cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- (f) Khi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc bị phát hiện đã vi phạm nghĩa vụ với tư cách là Người Quản lý của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản về việc đó lên Hội đồng Quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục các hậu quả.
- (g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo Pháp luật, Điều lệ, và các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
- (h) Ban Kiểm soát có quyền sử dụng các người cố vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát có thể tham vấn ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi nộp báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.

29.3 Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

Các thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- (a) Từ hai mươi một (21) tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- (b) Không phải là Người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát hoặc Người Quản lý của Công ty;
- (c) Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- (d) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;
- (e) Ít nhất có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên; và
- (f) Các điều kiện và tiêu chuẩn khác phù hợp với quy định của Pháp luật hoặc do Công ty quy định.

29.4 Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát:



Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- (a) Không đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát, như được quy định tại khoản 3 của Điều này;
- (b) Không thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- (c) Có đơn xin từ chức bằng văn bản; và
- (d) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp luật hoặc do Công ty quy định.

29.5 Các quyết định của Ban Kiểm soát

Tất cả các quyết định của Ban Kiểm soát chỉ có thể được thông qua nếu được biểu quyết tán thành bởi ít nhất một (01) thành viên Ban Kiểm soát do RHBIB bổ nhiệm và bởi:

- (a) đa số phiếu của các thành viên Ban Kiểm soát có mặt trực tiếp tại cuộc họp có liên quan; hoặc
- (b) quyết định bằng văn bản lần lượt được chuyển cho từng thành viên và được ký bởi quá bán các thành viên Ban Kiểm soát. Bất kỳ quyết định nào như thế có thể bao gồm một số văn bản theo cùng một mẫu, mỗi văn bản được ký bởi một hoặc nhiều thành viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG V THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỞNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 30 *Thù lao, lương và các lợi ích khác của Người quản lý của Công ty*

30.1 Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Người quản lý khác của Công ty theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

30.2 Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng Quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc như sau:

- (a) Các thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng;
- (b) Các thành viên Hội đồng Quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao; và
- (c) Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng.

Điều 31 *Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của các thành viên Ban Kiểm soát*

31.1 Các thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao công việc và các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; và


34

31.2 Các thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

Điều 32 *Thù lao, lương và các lợi ích khác của Người quản lý và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty*

Thù lao, lương và thưởng của Người Quản lý của Công ty và các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty sẽ được tính vào chi phí kinh doanh theo các quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật có liên quan khác, và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG VI CÁC NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 33 *Các nghĩa vụ của Người Quản lý của Công ty và các thành viên Ban Kiểm soát:*

- (a) Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, các quyết định Đại hội đồng Cổ đông, và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- (b) Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông của Công ty;
- (c) Trung thành với lợi ích của Công ty và các cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và quyền hạn của mình, không sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- (d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, hay phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty; và
- (e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hoặc do Công ty quy định.

Điều 34 *Hợp đồng và các giao dịch của Công ty với các Người có liên quan*

Các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty và các đối tượng sau phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị:

- Cổ đông hoặc các người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nắm giữ ba mươi lăm (35) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trong Công ty và các Người có liên quan của họ;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc; và
- Các Người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.





CHƯƠNG VII
NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 35 *Năm tài chính*

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm đó. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày bắt đầu hoạt động và kết thúc này 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 36 *Hệ thống kế toán*

- 36.1 Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và tuân thủ chế độ kế toán được áp dụng cho công ty do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Nếu Công ty muốn sửa đổi và/hoặc bổ sung đối với Hệ thống Kế toán Việt Nam, Công ty phải đăng ký các sửa đổi và/hoặc bổ sung đó với Bộ Tài chính theo các quy định của Pháp luật. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
- 36.2 Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Trường hợp phải sử dụng tiếng nước ngoài trong sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính tại Việt Nam, cả hai thứ tiếng Việt và tiếng Anh phải được sử dụng cùng một lúc. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

Điều 37 *Kiểm toán*

- 37.1 Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam xác nhận và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận xác nhận. Trường hợp công ty mới đi vào hoạt động chưa đủ thời gian bốn (04) tháng cho đến thời điểm kết thúc năm tài chính Báo cáo tài chính của năm đó không phải kiểm toán.
- 37.2 Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.
- 37.3 Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% vốn điều lệ trở lên của Công ty có quyền yêu cầu thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty bằng văn bản và việc kiểm toán phải được sự chấp thuận và phải tuân theo điều kiện, quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Bản sao của báo cáo kiểm toán cuối cùng sẽ được gửi đến Hội Đồng Quản Trị khi đợt kiểm toán kết thúc. Báo cáo kiểm toán chỉ được sử dụng phục vụ mục đích nội bộ của các cổ đông và không được tiết lộ cho bên thứ ba mà khi chưa được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 38 *Chế độ báo cáo và công bố thông tin*

 36

38.1 Công ty sẽ báo cáo lên UBCKNN trên cơ sở định kỳ hoặc bất thường, theo Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi cần thiết. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu báo cáo.

38.2 Công ty thực hiện việc công bố thông tin cho công chúng theo Pháp luật.

CHƯƠNG VIII NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, XỬ LÝ LỖ VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 39 *Điều khoản về phân chia lợi nhuận*

Công ty có thể phân chia lợi nhuận cho các cổ đông của Công ty khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính của mình theo Pháp luật; đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Cuộc họp Cổ đông sẽ quyết định có công bố chia cổ tức cho Cổ đông hay không và số lượng cổ tức dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị. Cổ đông thỏa thuận rằng Cổ đông sẽ không triệu tập bất kỳ cuộc họp đại hội đồng cổ đông nào hoặc thực hiện bất kỳ hành động hoặc khiến cho bất kỳ hành động nào được thực hiện có thể dẫn đến việc thay thế, hủy bỏ hoặc tác động xấu đến bất kỳ nghị quyết, quyết định, xác nhận hoặc chỉ thị nào của Cuộc họp Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị, liên quan đến việc chia cổ tức.

Bất kỳ phần lợi nhuận nào của Công ty có thể được phân chia bằng phương thức cổ tức bằng tiền mặt sẽ có tỷ lệ cổ tức theo quyết định của Cuộc họp Cổ đông và sẽ được phân chia cho các Cổ đông theo tỷ lệ đó.

Điều 40 *Xử lý lỗ trong kinh doanh*

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 41 *Trích lập các quỹ theo quy định*

41.1 Hằng năm Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế khoản tiền được nêu dưới đây để lập các quỹ sau đây:

- (a) Trích năm phần trăm (5%) lợi nhuận ròng cho quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ, [và việc trích tiền cho quỹ này sẽ tồn tại] cho đến khi đạt một trăm phần trăm (100%) Vốn Điều lệ;
- (b) Trích năm phần trăm (5%) lợi nhuận ròng cho quỹ dự phòng rủi ro tài chính và nghiệp vụ, [và việc trích tiền cho quỹ này sẽ tồn tại] cho đến khi đạt mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ;

 37

- (c) Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán;
- (d) Quỹ khen thưởng, phúc lợi; và
- (e) Các quỹ khác theo quy định của Pháp luật.

41.2 Việc quản lý và sử dụng các quỹ trên được thực hiện theo Pháp luật.

CHƯƠNG IX GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY, TỔ TỤNG VÀ TRANH CHẤP GIẢI THỂ, VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 42 *Tổ chức lại Công ty*

Công ty thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, hoặc chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp và phải được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 43 *Tổ tụng và tranh chấp*

- 43.1 Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty để thông qua biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 43.2 Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ được gia hạn thêm khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên trên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết/thành viên có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên thông qua.
- 43.3 Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp.
- 43.4 Công ty tôn trọng và chấp hành các chế tài của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác.
- 43.5 Trong trường hợp tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến Điều lệ này, bất kỳ Cổ đông nào cũng có thể đưa tranh chấp ra trước trọng tài quốc tế để giải quyết theo các quy tắc của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Xinh-ga-po ("SIAC). Việc xét xử bằng trọng tài sẽ diễn ra tại Xinh-ga-po bởi SIAC. Sẽ có ba (03) trọng tài được chỉ định từ danh sách trọng tài quốc tế của SIAC theo các quy tắc của SIAC. Ngôn ngữ trọng tài sẽ là tiếng Anh. Phán quyết của trọng tài là chung thẩm và có tính ràng buộc đối với các Bên.

Điều 44 *Giải thể và thanh lý*

44.1 Công ty giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- (a) Thời hạn hoạt động, như được nêu trong Điều lệ này, hết hạn và Công ty không xin gia hạn, hoặc có xin gia hạn, nhưng không nhận được sự chấp thuận từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;



- (b) Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết giải thể Công ty, và Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ;
 - (c) Công ty bị UBCKNN thu hồi Giấy phép Thành lập và Hoạt động.
- 44.2 Trường hợp Công ty tự giải thể trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 44.3 Hội đồng Quản trị của Công ty thành lập Ban Thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể, có sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ban Thanh lý giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị của Công ty và trước Pháp luật về (các) quyết định của mình.

Điều 45 *Phá sản*

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

**CHƯƠNG X
THỂ THỨC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

Điều 46 *Bổ sung và sửa đổi Điều lệ*

- 46.1 Bất kỳ việc sửa đổi và bổ sung nào đối với Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét và quyết định.
- 46.2 Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật sẽ tự động được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XI
NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 47 *Ngày hiệu lực*

- 47.1 Điều lệ được Điều chỉnh và Sửa đổi này bao gồm XI Chương và 47 điều và được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty nhất trí thông qua ngày 07 tháng 01 năm 2016 tại Hà Nội, Việt Nam, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 47.2 Điều lệ được Điều chỉnh và Sửa đổi này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt và 06 bản bằng tiếng Anh.
- 47.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 47.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty chỉ có giá trị hiệu lực khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) các thành viên Hội đồng Quản trị.


39

47.5 Điều lệ được Điều chỉnh và Sửa đổi này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2016 và thay thế Điều lệ trước đây của Công ty ngày 29 tháng 09 năm 2014.

CÁC CỜ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đại diện của RHB Investment Bank Berhad
Tên: Ng Weng Seng
Chức danh: Đại diện hợp pháp



Trương Lan Anh



Đại diện của Công ty Cổ Phần Môi Giới
Bảo hiểm Việt Quốc
Tên: Trần Thị Hải Yến
Chức danh:



Chu Thị Phương Dung